| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 937 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Ban Nội chính Tỉnh ủy

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024.*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 197/BC-SXD ngày 17/4/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Sửa chữa một số hạng mục trụ Sở làm việc Ban Nội chính Tỉnh ủy, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2. Sự cần thiết và lý do thực hiện:

- Sự cần thiết: trụ sở làm việc của Ban Nội chính Tỉnh ủy gồm 15 phòng làm việc, trong đó đã bố trí 01 phòng Trưởng ban, 04 phòng Phó Trưởng ban và 10 phòng làm việc bố trí cho 21 người *(gồm: 15 công chức, 02 đồng chí sỹ quan công an biệt phái và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP)*; đồng thời hiện trạng trụ sở Ban Nội chính đã xuống cấp, một số hạng mục không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng và chưa đáp ứng đủ các phòng làm việc cho các cán bộ, công chức, người lao động. Vì vậy, việc cải tạo, sửa chữa và bổ sung thêm phòng làm việc cho Ban Nội chính Tỉnh ủy là cần thiết.

- Lý do thực hiện: thực hiện cải tạo, sửa chữa Trụ Sở làm việc Ban Nội chính Tỉnh ủy đã xuống cấp và chưa đáp ứng đủ phòng làm việc cho các cán bộ, công chức, người lao động Ban Nội chính Tỉnh ủy.

3. Tên công trình, mục tiêu, quy mô xây dựng, địa điểm xây dựng, dự kiến khối lượng công việc thực hiện

a) Tên công trình: Sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Ban Nội chính Tỉnh ủy.

b) Mục tiêu đầu tư: đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở cơ quan đảm bảo đáp ứng điều kiện làm việc cho các cán bộ, công chức, người lao động tại Ban Nội chính Tỉnh ủy.

c) Quy mô xây dựng: cải tạo, sửa chữa khối Nhà làm việc 02 tầng, diện tích xây dựng là 626 $m^2$; tổng diện tích sàn 1.252 $m^2$.

d) Địa điểm xây dựng: khu đất Ban Nội chính Tỉnh ủy đang quản lý, sử dụng tại đường Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

đ) Dự kiến khối lượng công việc thực hiện

- Tầng 1: cải tạo các hạng mục như sau:

+ Cải tạo cầu thang tại vị trí trục (9-10):(D-E): phá dỡ các bậc cầu thang hình cong hiện trạng; làm mới bậc cầu thang tạo hình thẳng dọc theo tường.

+ Khu vệ sinh tầng 1 tại vị trí trục (8-10):(E-G): tháo dỡ và lắp đặt lại toàn bộ đường ống cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; đục bỏ lớp gạch ốp + lát khu vệ sinh cũ hỏng, lát lại bằng gạch lát nền chống trơn (300x300)mm; ốp tường cao 2.4m bằng gạch (300x600)mm. Thay mới hệ thống trần thạch cao đã bị ngấm nước bằng trần thạch cao tấm thả chống ẩm.

+ Phòng kho tầng 1: cạo bỏ lớp sơn tường cũ và sơn lại 02 nước lót và 01 nước phủ; tháo dỡ và thay thế hệ thống trần thạch cao cũ hỏng bằng trần thạch cao tấm thả chống ẩm.

+ Xây dựng bổ sung 01 phòng làm việc cho văn thư cạnh cửa chính tại vị trí trục (6-7):(B-C’): thực hiện xây bổ sung tường bao xung quanh bằng gạch không nung kết hợp vách kính để tiếp nhận văn bản, bịt cửa sổ phòng làm việc hiện trạng tiếp giáp với phòng văn thư xây mới; nền lát gạch ceramic phù hợp với nền hiện trạng; tường trát và sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ; sử dụng trần thạch cao và cửa đi sử dụng cửa khung nhôm hệ.

+ Bổ sung 01 phòng làm việc cho cán bộ, công chức tại vị trí trục (9-10):

(C-D): tháo dỡ cửa ra vào, tường hiện trạng và bậc tam cấp tại vị trí hành lang trục (9-10):(C-D). Xây bổ sung tường bao xung quanh bằng gạch không nung; lát nền tại các vị trí phá dỡ để hài hòa với nền hiện trạng; tường trát và sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ; sử dụng trần thạch cao; lắp đặt mới cửa đi cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ; lắp đặt mới hệ thống cấp điện phòng.

+ Lắp đặt 03 bộ điều hòa cho 02 phòng làm việc mới và phòng kho cải tạo.

- Tầng 02:

+ Khu vệ sinh tầng 02 tại vị trí trục (8-10):(E-G): phá dỡ hệ thống tường ngăn hiện trạng, xây lại tường ngăn thành 02 phòng vệ sinh riêng biệt. Vách ngăn trong mỗi phòng bằng vách composite. Đục bỏ lớp gạch ốp + lát cũ hỏng, chống thấm nền phòng vệ sinh và chân tường bằng hệ thống chống thấm màng khò, lát lại nền bằng gạch chống trơn (300x300)mm, ốp tường cao 2,4m bằng gạch (300x600)mm. Thay thế thiết bị vệ sinh cũ hỏng.

+ Thay mới 01 bộ xí bệt và 01 bộ tay nắm cửa tại phòng vệ sinh riêng trong phòng làm việc Lãnh đạo Ban tầng 02.

- Hệ thống mái: tận dụng lại hệ vì kèo thép, tháo dỡ mái tôn cũ hỏng và thay thế bằng mái tôn mới dày 0.45mm; thay mới hệ thống kim thu sét và dây dẫn sét.

4. Dự toán kinh phí thực hiện (làm tròn): 995.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 830.262.530 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 27.249.216 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 78.541.684 đồng;
- Chi phí khác: 11.656.550 đồng;
- Chi phí dự phòng: 47.385.499 đồng.

5. Cơ cấu nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ: ngân sách nhà nước chi thường xuyên năm 2025.

6. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài Chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Lương Trọng Quỳnh**